

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2018/HNGĐ-PT**
Ngày 22-01-2018
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLHNGĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2017 về xin ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 346/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh T (Trần Thị Thanh T), sinh năm 1975
Cư trú tại: Số 16C đường Y, phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1972
Cư trú tại: Số 16C đường Y, phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: 29 H, phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn Th.

(Ông Th có mặt tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2017 và quá trình tham gia tố tụng, bà Trần Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn Th kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố ĐL, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện,

có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bà, sau đó sống với gia đình chồng một thời gian, đến năm 1996 thì vợ chồng ra sống riêng tại số 16C đường Y, phường 10, thành phố ĐL. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp về lối sống, ông Th thường xuyên xúc phạm đến gia đình bà và đánh đập bà, từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống luôn căng thẳng và áp lực, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Minh T1, sinh ngày 06/4/1994 và Đỗ Nhật T2, sinh ngày 28/8/1996, hiện nay các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Đỗ Văn Th:

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập ông Th đến làm việc nhưng ông Th đều vắng mặt, Tòa án đã thực hiện niêm yết các thủ tục cho ông Th theo quy định.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thanh T về việc “*Xin ly hôn*” đối với ông Đỗ Văn Th. Cho bà Trần Thanh T và ông Đỗ Văn Th được ly hôn.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 12/10/2017 ông Đỗ Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn Th. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thanh T và ông Đỗ Văn Th là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người không có sự tin tưởng, thương yêu nhau nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Về phía bị đơn ông Th cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được vì bản thân ông vẫn còn thương yêu vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông Th cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và trong quá trình hòa giải cũng như xét xử tại cấp sơ thẩm ông Th đều vắng mặt, thể hiện việc không thiện chí, hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà T và ông Th không có sự hòa hợp, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai người đó sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cấp sơ thẩm giải quyết cho hai bên được ly hôn với nhau là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Th.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Minh T1, sinh ngày 06/4/1994 và Đỗ Nhật T2, sinh ngày 29/8/1996, hiện nay hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà T xin được vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau; riêng nợ chung bà T xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Văn Th phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn Th.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL về việc “xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Trần Thanh Tt (Trần Thị Thanh T) với bị đơn ông Đỗ Văn Th. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thanh T về việc “*Xin ly hôn*” đối với ông Đỗ Văn Th. Cho bà Trần Thanh T (Trần Thị Thanh T) với ông Đỗ Văn Th được ly hôn.

2. Về án phí:

Bà Trần Thanh T (Trần Thị Thanh T) phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001420 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Đỗ Văn Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001765 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL, ông Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP ĐL;
- CCTHADS TP ĐL;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng

